

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *66288*/CT-TTHT
V/v chính sách miễn thuế
TNDN, TNCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Ủy tín dụng nhân dân xã Mê Linh
(Địa chỉ: Đường kéo quân thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội;
MST: 2500132985)

Trả lời công văn số 01/CV-QTD đề ngày 15/06/2020 của Ủy tín dụng nhân dân xã Mê Linh hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Về chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ về thuế TNDN đối với Ủy tín dụng nhân dân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19

- Căn cứ Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ, Khoản 2, 3, 4 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ), quy định về thu nhập được miễn thuế TNDN.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:



2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

Trường hợp doanh nghiệp có chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, cụ thể như sau:

Doanh nghiệp phải tự xác định rõ tổng giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường được xác định bằng tổng giá trị tổn thất trừ phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

a) Hồ sơ đối với tài sản, hàng hóa bị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn được tính vào chi phí được trừ như sau:

- Biên bản kiểm kê giá trị tài sản, hàng hóa bị tổn thất do doanh nghiệp lập.

Biên bản kiểm kê giá trị tài sản, hàng hóa tổn thất phải xác định rõ giá trị tài sản, hàng hóa bị tổn thất, nguyên nhân tổn thất, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về những tổn thất; chủng loại, số lượng, giá trị tài sản, hàng hóa có thể thu hồi được (nếu có); bảng kê xuất nhập tồn hàng hóa bị tổn thất có xác nhận do đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có).

- Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).

... ”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 156 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội, có quy định về sự kiện bất khả kháng:

“1...Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

... ”

- Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

- Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19.

- Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh về việc thiết lập vùng cách ly y tế đối với thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh.

Căn cứ các quy định trên, khoản thu nhập từ lãi cho vay của Quỹ tín dụng nhân dân xã Mê Linh không thuộc các khoản thu nhập được miễn thuế TNDN quy định tại Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ, Khoản 2, 3, 4 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ).

Đối với các khoản chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường nếu đáp ứng đủ các điều kiện hồ sơ chứng từ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân xã Mê Linh được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Hiện nay, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Sau khi có văn bản chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân xã Mê Linh liên hệ với Chi cục Thuế Khu vực Sóc Sơn- Mê Linh để được hướng dẫn cụ thể.

2. Về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 12 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính), quy định về các khoản thu nhập được miễn thuế TNCN.

- Căn cứ Khoản 6 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính, quy định sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về thu nhập chịu thuế TNCN như sau:

“Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi là Thông tư số 111/2013/TT-BTC) như sau:

...6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 2

“c) Lợi tức nhận được do tham gia góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, hợp tác xã, liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh và các hình thức kinh doanh khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã; lợi tức nhận được do tham gia góp vốn thành lập tổ chức tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng; góp vốn vào Quỹ đầu tư chứng



khoản và quỹ đầu tư khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

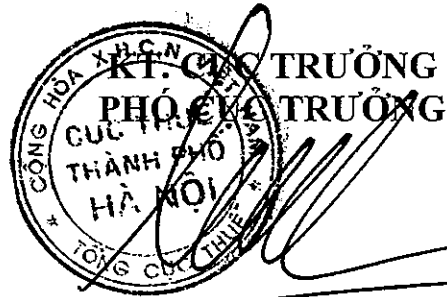
Không tính vào thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn đối với lợi tức của doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ."

Căn cứ quy định trên, khoản thu nhập của cá nhân nhận được do đầu tư góp vốn vào Quỹ tín dụng nhân dân thuộc khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ đầu tư vốn theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Quỹ tín dụng nhân dân xã Mê Linh được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DTPC;
- CCT Khu vực Sóc Sơn- Mê Linh;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Nguyễn Tiến Trường